

Bản án số: 01/2022/HSST
Ngày: 19/01/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - TỈNH CAO BẰNG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Hợp

Các hội thẩm nhân dân: Ông: Lã Văn Luật

Bà: Nguyễn Bích Phương

Thư ký phiên tòa: Bà Mã Thị Hoàng Yên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Nguyễn Thúy L - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 167/2021/HSST ngày 25 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2022/QĐXXST - HS ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng đối với các bị cáo:

1. Nông Thị L; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nữ; Sinh ngày: 04/5/1984 tại huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng; Hộ khẩu thường trú: xóm Nà Pá, xã Đ, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng; Chỗ ở trước khi bị bắt (không đăng ký tạm trú): Tổ 07, phường Đ, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Dân tộc: Nùng; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không nghề; Trình độ học vấn: 12/12 phổ thông; Con ông: Nông Văn D, sinh năm 1962; Con bà: Long Thị B, sinh năm 1960; Cùng trú tại: xóm Nà Pá, xã Đ, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng; Có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Chồng: Nguyễn Chí C - Sinh năm 1972 (hiện đang chấp hành án phạt tù); Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Tháng 6/2012 bị Công an thị xã Cao Bằng (nay là thành phố Cao Bằng) xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy;

- Ngày 23/4/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng xử phạt 24 tháng tù về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy;

- Ngày 22/5/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng xử phạt 36 tháng tù về Tội mua bán trái phép chất ma túy;

Bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng từ ngày 23/8/2021 đến nay; Có mặt tại phiên tòa.

2. Lục Văn H; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 14/8/1983 tại thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: tổ 10, phường Đ, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 06/12 phổ thông; Con ông: Lục Gia P, sinh năm 1945; Con bà: Hoàng Thị Q, sinh năm 1946; trú tại: tổ 10, phường Đ, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Vợ: Phạm Thị K - Sinh năm: 1984; Hộ khẩu thường trú: tổ 10, phường Đ, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Có 03 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2016;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng từ ngày 23/8/2021 đến nay; Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 17/8/2021, Lục Văn H (*Sinh ngày: 14/8/1983; Trú tại: tổ 10 phường Đ, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng*) gọi điện thoại hỏi mua Heroine với L nhưng chưa có, L hẹn vài hôm nữa. Đến khoảng 16 giờ ngày 22/8/2021, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA, màu xanh đen, biển kiểm soát 11B1- 421.21 đi từ nhà đến khu vực gần đường tròn phường Đ, thành phố Cao Bằng thì dừng xe và đi bộ đến nhà L và hỏi mua 500.000đ (*năm trăm nghìn đồng*). L cầm tiền rồi đưa cho H (một) gói Heroine gói bằng giấy bạc màu vàng.

H về nhà chia gói heroin đó thành 06 (sáu) gói nhỏ gói bằng giấy bạc màu vàng rồi sử dụng hết 01 (một) gói, 05 (gói) còn lại cất giấu trong người để sử dụng dần. Khoảng 10 giờ ngày 23/8/2021, H đi từ nhà đến xóm Hồng Quang 1, xã H, thành phố Cao Bằng thì bị Công an xã Hưng Đạo, thành phố Cao Bằng bắt quả tang, thu giữ: 05 (năm) gói giấy bạc màu vàng bên trong chứa chất bột màu trắng (H khai nhận là Heroine) có khối lượng 0,26g (*không thấy hai sáu gam*); 01 (một) điện thoại di động đã qua sử dụng, nhãn hiệu OPPO màu tím, có số IMEI: 866376044013297; Tiền Việt Nam: 1.270.000đ (*một triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng*); 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, màu xanh đen, biển kiểm soát 11B1 - 421.21. H khai số ma túy bị bắt quả tang do H mua với Nông Thị L.

Hồi 10 giờ 50 phút cùng ngày, Cơ quan điều tra khám xét chỗ ở của Nông Thị L, thu giữ: 01 (một) vỏ xi lanh kim tiêm, 15 (mười lăm) gói trong đó 08 (tám) gói nhỏ giấy bạc màu trắng và 07 (bảy) gói nhỏ giấy bạc màu vàng, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục lẫn bột (L khai nhận là Heroine) có tổng khối lượng 0,59g (*không thấy năm chín gam*); 01 (một) điện thoại di động đã qua sử dụng, màu trắng vàng, mặt sau có chữ IPHONE, số IMEI: 352038062682244 đã bị nứt màn hình; Tiền Việt Nam: 4.440.000đ (*bốn triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng*).

Mở rộng điều tra xác định:

Khoảng 08 giờ ngày 20/8/2021, Nông Thị L (Sinh ngày: 04/5/1984; Trú tại: tổ 07, phường Đ, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng) đi từ nhà đến khu vực Bệnh viện đa khoa tỉnh Cao Bằng thuộc tổ 13, phường T, thành phố Cao Bằng tìm mua Heroine để sử dụng và bán lại kiếm lời. L mua với một người đàn ông khoảng 30 tuổi (không rõ họ tên, địa chỉ) 1.000.000đ (một triệu đồng) được 01 (một) gói Heroine gói bằng túi nilon màu trắng. L về nhà chia gói Heroine thành hai phần, sử dụng hết một phần, phần còn lại chia thành 16 (mười sáu) phần nhỏ, trong đó 08 (tám) phần gói bằng giấy bạc màu trắng và 08 (tám) phần gói bằng giấy bạc màu vàng rồi cất giấu trong người. Từ ngày 20/8/2021 đến ngày 22/8/2021, mỗi ngày L bớt một ít Heroine từ một trong các gói Heroine ra để sử dụng rồi gói lại và tiếp tục cất giấu ở trong người. Đến khoảng 16 giờ ngày 22/8/2021 có Lục Văn H đến mua 01 gói giá 500.000đ.

Ngày 30/8/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng ra Quyết định trưng cầu giám định số 211 đối với vật chứng vụ án. Tại bản Kết luận giám định số 322 ngày 08/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Cao Bằng, kết luận: “Hai mẫu chất bột màu trắng bên trong hai phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Heroine”.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, màu xanh đen, biển kiểm soát 11B1- 421.21. Quá trình điều tra xác định chủ sở hữu là Nguyễn Thị L (Sinh ngày: 19/3/1980; Trú tại: tổ 10, phường Đ, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng) là chị họ của Lục Văn H cho mượn. Ngày 16/11/2021 Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho Nguyễn Thị L.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng đã lập hồ sơ đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Lục Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; đối với Nông Thị L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại bản Cáo trạng số: 164/CT-VKSTP ngày 23/11/2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã truy tố các bị cáo Lục Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; truy tố bị cáo Nông Thị L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa các bị cáo Nông Thị L, Lục Văn H thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng đã truy tố.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị Lụa có đơn xin xét xử vắng mặt, nội dung đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo, xác định vụ án không có yếu tố đồng phạm, L mua ma túy về để sử dụng và bán kiếm lời nên phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mua bán trái phép chất ma túy với khối lượng gói heroin đã bán cho H (0,26g) và 15 gói heroin bị thu giữ tại chỗ ở (0,59g) tổng cộng là: 0,85g heroine. Bị cáo H mua ma túy về để sử dụng nên phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi tàng trữ trái phép 0,26g heroine.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo.
Đề nghị áp dụng:

- Khoản 1 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Nông Thị L phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; đề nghị xử phạt bị cáo từ 30 (ba mươi) đến 36 (ba mươi sáu) tháng tù.

- Điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Lục Văn H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; đề nghị xử phạt bị cáo từ 15 (mười lăm) đến 18 (mười tám) tháng tù.

Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) phong bì niêm phong ma túy ghi tang vật QT vụ Lục Văn H và tang vật KX vụ Nông Thị L; 01 (một) vỏ bơm kim tiêm.

Tịch thu sung vào công quỹ số tiền 500.000,đ (Năm trăm nghìn đồng) do Nông Thị L phạm tội mà có.

Trả lại cho Nông Thị L 01 (một) điện thoại di động màu trắng vàng có chữ IPHONE đã qua sử dụng và số tiền 4.440.000,đ (*Bốn triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng*).

Trả lại cho Lục Văn H 01 (một) điện thoại di động màu tím có chữ OPPO đã cũ và số tiền 1.270.000,đ (*Một triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng*).

Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm đề sung công quỹ nhà nước.

Các bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Khi được nói lời sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến, không khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội.

Tại phiên tòa các bị cáo Nông Thị L, Lục Văn H đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 16 giờ ngày 22/8/2021 bị cáo H đã mua với L 01 (một) gói Heroine giá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng), về chia thành 06 (sáu) gói nhỏ, đã sử dụng hết 01 (một) gói, 05 (gói) còn lại H cất giấu để sử dụng.

Đến 10 giờ ngày 23/8/2021 bị cáo bị bắt quả tang, thu giữ 05 gói heroin khối lượng 0,26g. Bị cáo L đã mua 01 gói heroin với một người không quen biết giá 1.000.000đ, sau khi sử dụng một phần thì chia thành 16 gói nhỏ để sử dụng hàng ngày và bán. 16 giờ ngày 22/8/2021 tại nhà riêng thuộc tổ 07, phường Đ, thành phố Cao Bằng, bị cáo đã bán cho H 01 (một) gói Heroine giá 500.000đ sau đó bị thu giữ 15 (mười lăm) gói Heroine tại chỗ ở tổng khối lượng 0,59g.

Các bị cáo Nông Thị L và Lục Văn H nhận thức được tác hại của chất ma túy, biết rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng do bản thân các bị cáo là con nghiện, muốn có ma túy để sử dụng, bị cáo L còn bán ma túy cho các con nghiện khác để kiếm lời nên vẫn cố ý thực hiện. Lục Văn H phải chịu trách nhiệm về hành vi tàng trữ trái phép 0,26g (*không phải hai sáu gam*) Heroine; Nông Thị L phải chịu trách nhiệm về hành vi mua bán trái phép chất ma túy với tổng khối lượng ma túy đã bán cho H và bị thu giữ là 0,85g (*không phải tám lăm gam*) Heroine.

Hành vi của bị cáo Lục Văn H đã đủ các yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 và hành vi của bị cáo Nông Thị L đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Cao Bằng truy tố các bị cáo về tội danh và Điều luật như trên là đúng pháp luật.

[3] Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội:

Hành vi của các bị cáo Nông Thị L, Lục Văn H đã xâm phạm đến chính sách pháp luật của nhà nước về việc quản lý các chất ma túy, tính chất của hành vi phạm tội là nghiêm trọng. Việc mua bán, tàng trữ, sử dụng ma túy đã tiếp tay cho tệ nạn ma túy và làm phát sinh các tội phạm khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội ở địa phương nên cần phải xét xử nghiêm theo quy định của pháp luật.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại thời điểm phạm tội, bị cáo Nông Thị L không có tiền án, tiền sự nhưng nhân thân xấu. Tháng 6/2012 bị Công an thị xã Cao Bằng (nay là thành phố Cao Bằng) xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy; Ngày 23/4/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng xử phạt 24 tháng tù về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy; Ngày 22/5/2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng xử phạt 36 tháng tù về Tội mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo Lục Văn H không có tiền án, tiền sự nhưng bản thân bị cáo nghiện ma túy.

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án, các bị cáo Nông Thị L, Lục Văn H đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nên cả 02 bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ "*Người phạm tội thành khẩn khai báo*" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Cả hai bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về khung hình phạt: Bị cáo Nông Thị L phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy với 0,85g heroin nên bị truy tố, xét xử theo khoản 1 Điều 251 Bộ

luật Hình sự. Bị cáo Lục Văn H phạm tội Tàng trữ phép chất ma túy với 0,26g heroin nên bị truy tố, xét xử theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt: Căn cứ vào nhân thân, khối lượng chất ma túy, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, vai trò thực hiện tội phạm và tình tiết giảm nhẹ của từng bị cáo, xét thấy: Bị cáo L có nhân thân xấu đã từng bị kết án về tội phạm ma túy nhưng vẫn tiếp tục phạm tội, khối lượng chất ma túy là đáng kể cần phải áp dụng hình phạt tù trên mức khởi điểm của khung hình phạt bị truy tố. Bị cáo H chưa có tiền án, tiền sự nhưng là đối tượng nghiện ma túy cần phải áp dụng hình phạt tù trên mức khởi điểm của khung hình phạt bị truy tố.

Có như vậy mới tương xứng với tính chất mức độ của hành vi phạm tội, đủ nghiêm khắc để cải tạo giáo dục các bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm nói chung.

Ngoài hình phạt chính, theo quy định của điều luật bị truy tố các bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung, do hai bị cáo đều không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị L cho H mượn xe nhưng không biết H sử dụng xe làm phương tiện đi mua ma túy nên cơ quan điều tra trả lại xe cho chị L là đúng pháp luật. Chị L có lời khai và đơn xin xét xử vắng mặt với nội dung là đã nhận lại xe mô tô nhãn hiệu HONDA biển kiểm soát 11B1-421.21 và không có yêu cầu khác. Do đó Tòa án không xem xét nhưng cần ghi nhận trong bản án.

[8] Về xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ:

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Ma túy, 01 vỏ xi lanh kim tiêm thu giữ của các bị cáo (trong hai phong bì niêm phong vật chứng của vụ án) là vật nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

Tại phiên tòa các bị cáo khai số tiền thu giữ trong vụ án do các bị cáo lao động mà có. Đối với điện thoại bị thu giữ: Bị cáo L cho là H có gọi điện cho bị cáo ngày 17/8/2021 hỏi mua heroine nhưng hôm đó bị cáo L không có. Chiều ngày 22/8/2021 bị cáo H đến nhà bị cáo L mua ma túy nhưng không gọi điện thoại. Kiểm tra bản danh sách cuộc gọi trong máy điện thoại thu giữ của H không thấy có cuộc gọi từ máy H sang máy L vào khoảng thời gian trước, trong và sau hai bị cáo mua bán ma túy nên không đủ căn cứ xác định các bị cáo dùng điện thoại làm phương tiện trao đổi mua bán ma túy. Do đó cần chấp nhận yêu cầu xin được trả lại tiền và điện thoại bị thu giữ của hai bị cáo.

Đối với số tiền 500.000,đ (Năm trăm nghìn đồng) do L bán ma túy cho Lục Văn H mà có: bị cáo L đã chi tiêu hết, nhưng là tiền do phạm tội mà có nên cần buộc bị cáo L nộp lại để tịch thu sung vào công quỹ nhà nước.

Xác nhận: Các vật chứng, số tiền nêu trên đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng theo biên bản giao nhận vật chứng số 25 ngày 26/11/2021.

[9] Về án phí: Các bị cáo Nông Thị L, Lục Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[12] Các ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tại phiên tòa là đúng pháp luật, phù hợp với nhận định của hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nông Thị L.

Tuyên bố: Bị cáo Nông Thị L phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".
Xử phạt bị cáo Nông Thị L 36 (ba mươi sáu) tháng tù.

Thời gian chấp hành án phạt tù của bị cáo được tính từ ngày 23/8/2021.

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Lục Văn H.

Tuyên bố: Bị cáo Lục Văn H phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".
Xử phạt bị cáo Lục Văn H 15 (mười lăm) tháng tù.

Thời gian chấp hành án phạt tù của bị cáo được tính từ ngày 23/8/2021.

2. Về xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì niêm phong ghi tang vật QT vụ Lục Văn H, sinh năm 1983, HKTT: Tổ 10, phường Đ, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng, hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 23/8/2021. Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong cùng con dấu của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng.

+ 01 (một) phong bì niêm phong ghi tang vật KX vụ Nông Thị L; SN 1984, HKTT: Nà Pá, Đ, Thạch An, Cao Bằng; Chỗ ở: Tổ 07, phường Đ, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; hành vi Mua bán trái phép chất ma túy, bắt ngày 23/8/2021; Mặt sau có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong cùng con dấu của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng.

(02 phong bì niêm phong tang vật cân trên có kèm theo Kết luận giám định ma túy số 322/GĐMT, ngày 08/9/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng)

+ 01 (một) vỏ bơm xi lanh kim tiêm (túi đựng xi lanh kim tiêm) đã bị xé rách.

- Buộc bị cáo Nông Thị L phải nộp lại số tiền 500.000,đ (Năm trăm nghìn đồng) do phạm tội mà có để tịch thu sung vào công quỹ nhà nước.

Trả lại cho các bị cáo:

+ Nông Thị L: Số tiền 4.440.000,đ (Bốn triệu bốn trăm bốn mươi nghìn đồng) trong 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi tiền Việt Nam 4.400.000đ. Mặt sau có 01 chữ ký niêm phong cùng con dấu của cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án đối với số tiền 500.000đ bị tịch thu sung vào công quỹ và án phí. Sau khi khấu trừ, số tiền còn lại sẽ được trả lại cho bị cáo. Và 01 (một) điện thoại di động màu trắng vàng có chữ IPHONE, số IMEI theo Quyết định chuyên vật chứng: 352038062682244, góc dưới bên phải của màn hình điện thoại bị vỡ, điện thoại

cửa đã qua sử dụng. Do điện thoại không khởi động được nên không kiểm tra được số IMEI.

+ Lục Văn H: 01 (một) điện thoại di động màu tím mặt sau có chữ OPPO, có số IMEI theo Quyết định chuyển vật chứng: 866376044013297, điện thoại cũ đã qua sử dụng. Do điện thoại không khởi động được nên không kiểm tra được số IMEI; và số tiền 1.270.000đ (Một triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng) trong 01 (một) phong bì niêm phong mặt trước ghi tiền tang vật 1.270.000,đ (Một triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng), mặt sau có 01 chữ ký niêm phong cùng con dấu của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án về án phí. Sau khi khấu trừ, số tiền còn lại sẽ được trả lại cho bị cáo.

(02 phong bì niêm phong tiền Việt Nam có kèm theo Kết luận giám định tiền số 927/KL-CAB, ngày 25/11/2021 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Cao Bằng)

Xác nhận: Các đồ vật, tài sản trên đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao, nhận vật chứng số 25 ngày 26/11/2021.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc các bị cáo Nông Thị L, Lục Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhân:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Các bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thị Hợp